

Số: **122/2020/QĐST-HNGĐ**

Ân Thi, ngày 28 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 110/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/7/2020
giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, SN 1984

Bị đơn: Anh Vũ Đỗ Ch, SN 1984

Người có QLVN liên quan:

1. Cháu Vũ Thị Th, SN 15/8/2005

2. Cháu Vũ Thị Ngọc M, SN 02/02/2008

3. Cháu Vũ Đỗ M, SN 12/01/2011

Người đại diện hợp pháp của cháu Th, cháu M: Anh Ch – Bố đẻ của các cháu

Người đại diện hợp pháp của cháu M: Chị Th – Mẹ đẻ của cháu

Đều trú tại: ĐX, VD, Ân Thi, Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về
mức Th, miễn giảm, Th nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày
20/8/2020.

XÉT THẤY:

Việc Thận tình ly hôn và thoả Thận của các đương sự được ghi trong biên bản
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/8/2020 là hoàn toàn tự
nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn
và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Thận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Thận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Th và anh Vũ Đỗ
Ch

2. Công nhận sự thoả Thận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Phạm Thị Th và anh Vũ Đỗ Ch Thận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Th, anh Ch có 03 con chung là Vũ Thị Th, SN 15/8/2005; Vũ Thị Ngọc M, SN 02/02/2008 và Vũ Đỗ M, SN 12/01/2011. Nay ly hôn, chị Th, anh Ch thống nhất thỏa Thận chị Th nuôi cháu M đến tuổi thành niên, còn anh Ch tiếp tục nuôi cháu Th, cháu M đến tuổi thành niên. Chị Th tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Ch để nuôi cháu Th là 1.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Th thành niên. Còn anh Ch không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Th. Đồi bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự

Kể từ ngày anh Ch có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Th không thi hành khoản tiền cấp dưỡng trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Chị Th, anh Ch không đề nghị Tòa giải quyết

- *Về án phí*: Chị Th tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000616 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Chị Th đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr- ờng hợp Quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- UBND xã VD, Ân Thi, Hưng Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Dục